

Ngày	29,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	0.3%	4.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	23,089 - 32,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,450
Số lượng CPLH (CP)	49,999,832
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,060
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.16
EPS	2,570
P/E	11.3

DT thuần

Q1/24

93.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.60| 7.6%

YoY: ▲ 12.6| 15.6%

LN trước thuế

Q1/24

33.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.80| 16.6%

YoY: ▲ 13.1| 63.8%

LN sau thuế

Q1/24

31.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.00| 14.7%

YoY: ▲ 13.2| 73.0%

ROA

2023

14.9%

+/- YoY: ▲ 2.0%

DT thuần

2023

342

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.00| -1.1%

LN trước thuế

2023

106

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 21.1| 24.8%

LN sau thuế

2023

97.0

tỷ VNĐ

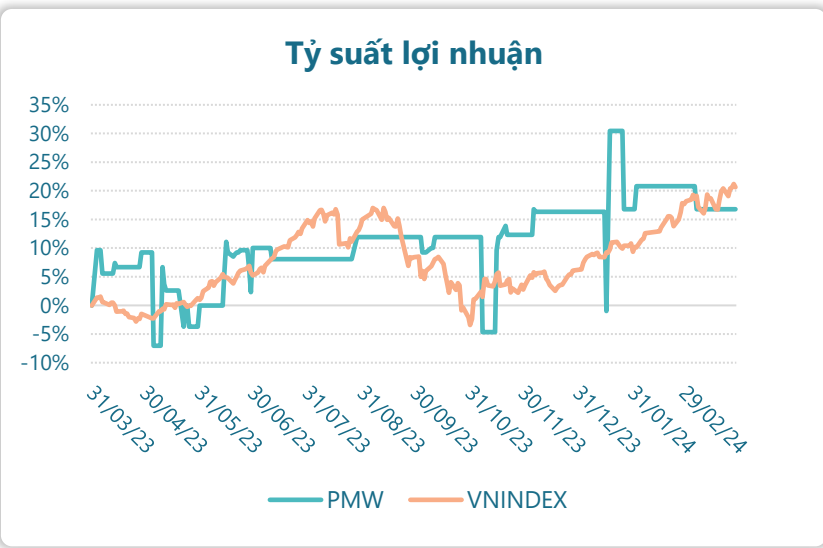
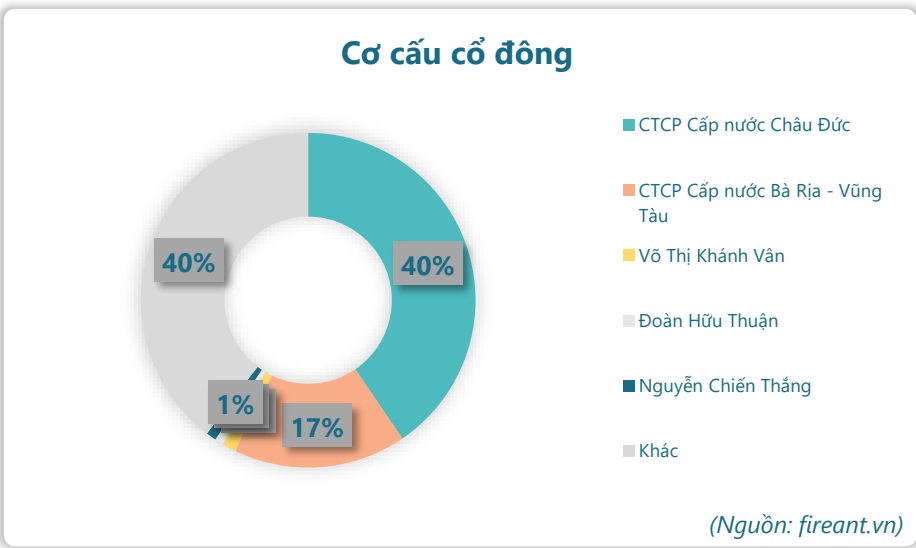
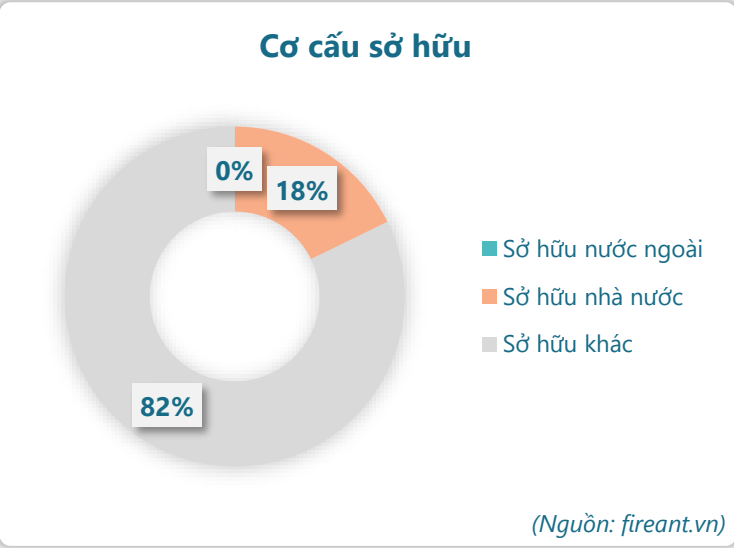
YoY: ▲ 18.7| 23.9%

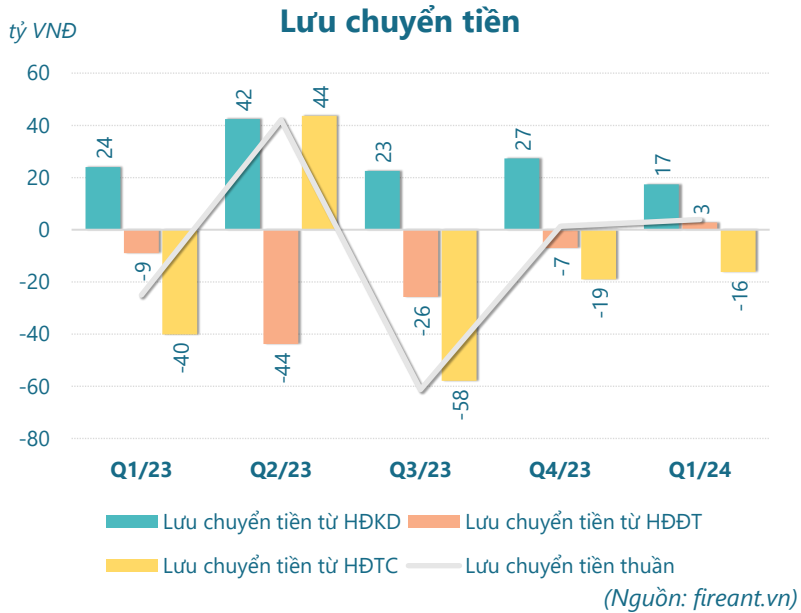
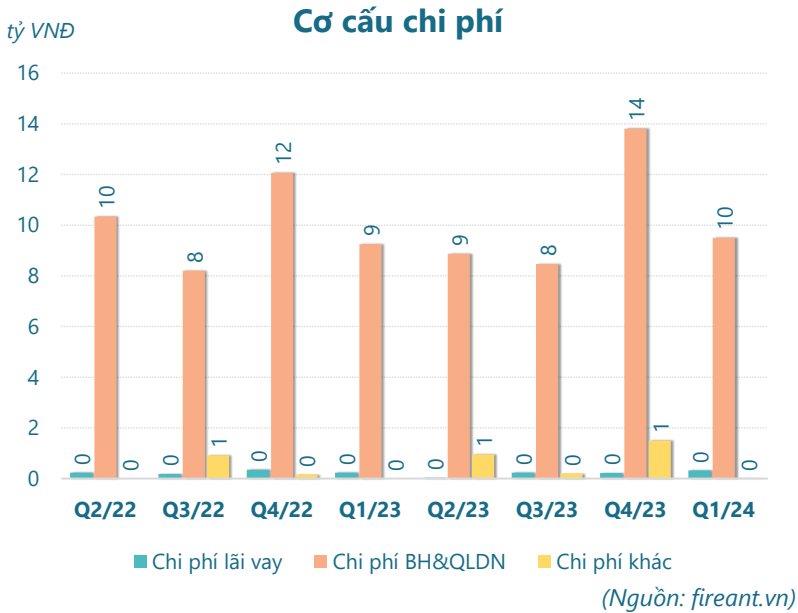
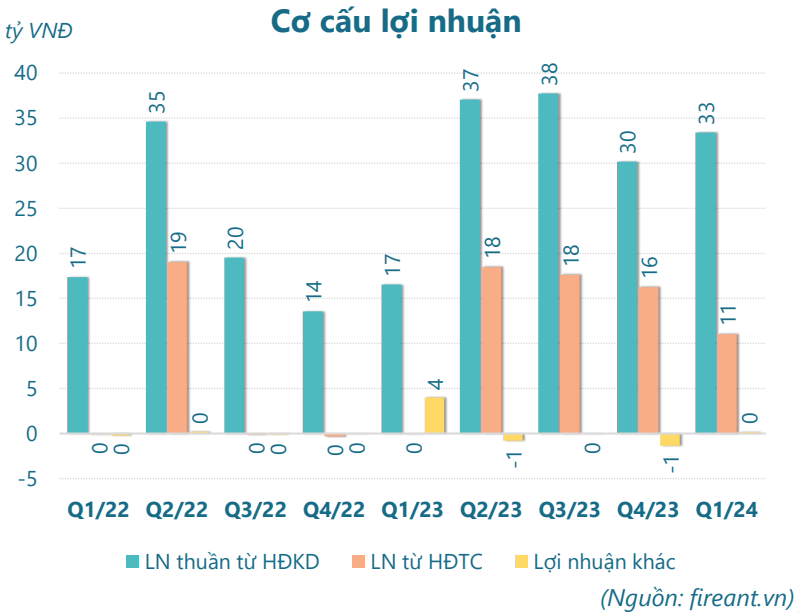
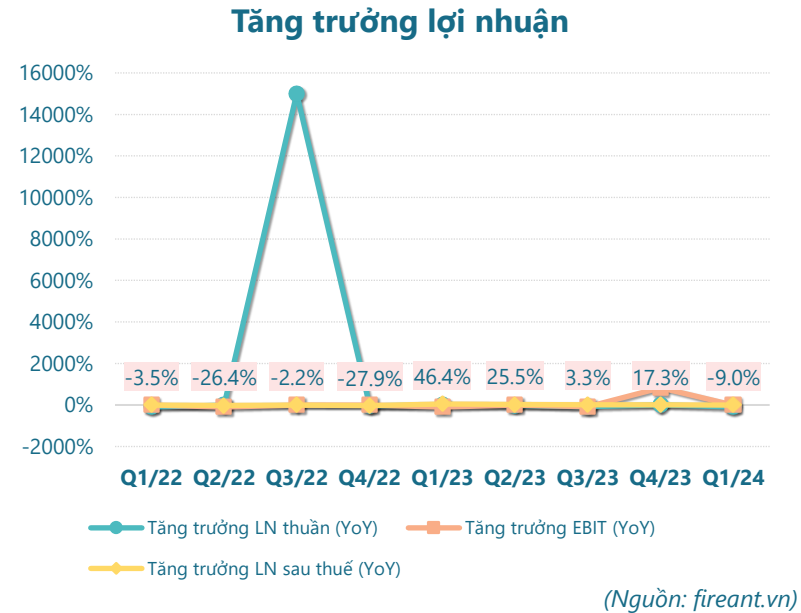
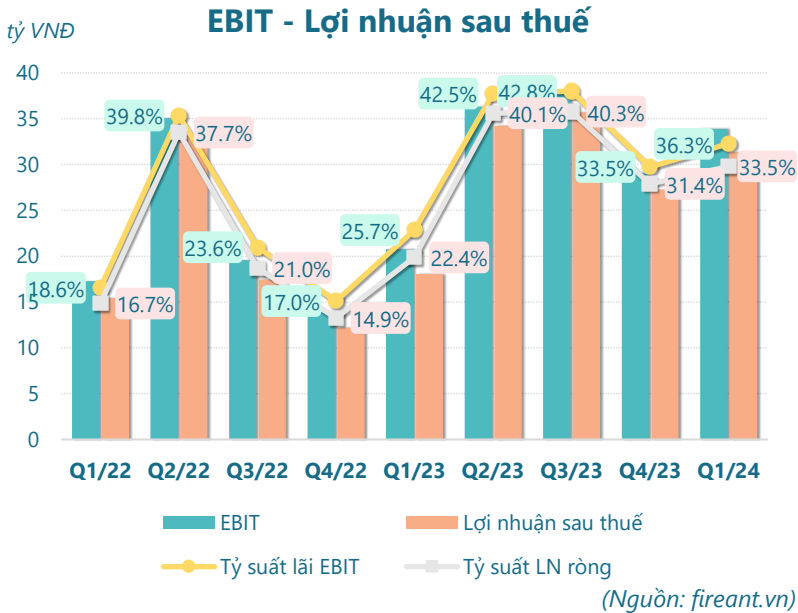
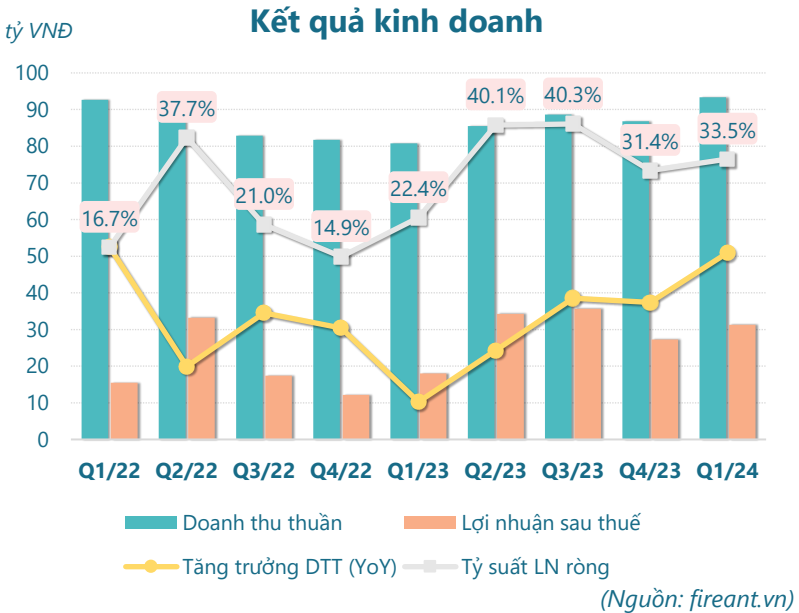
ROE

2023

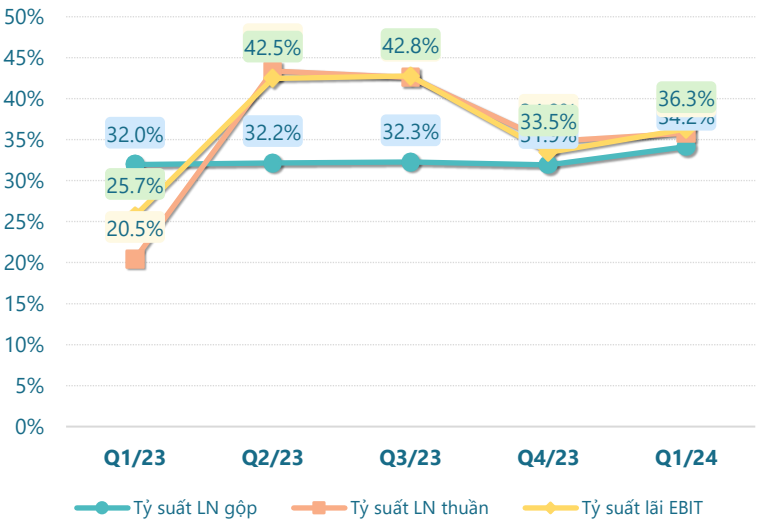
16.7%

+/- YoY: ▲ 2.2%



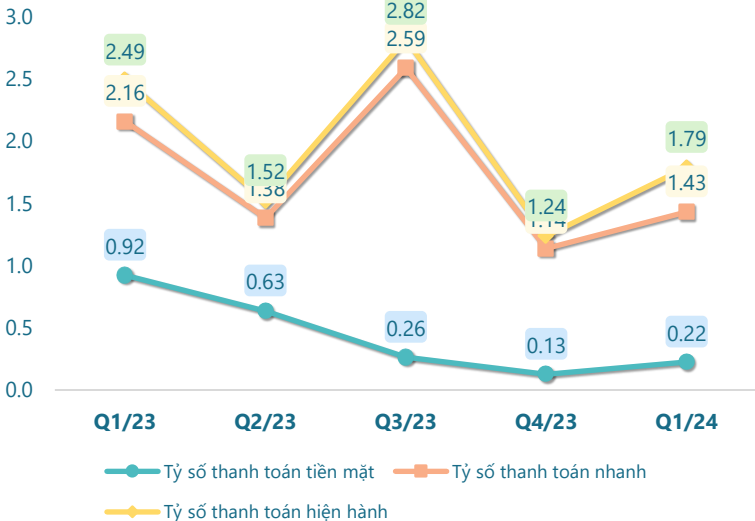


Tỷ suất lợi nhuận



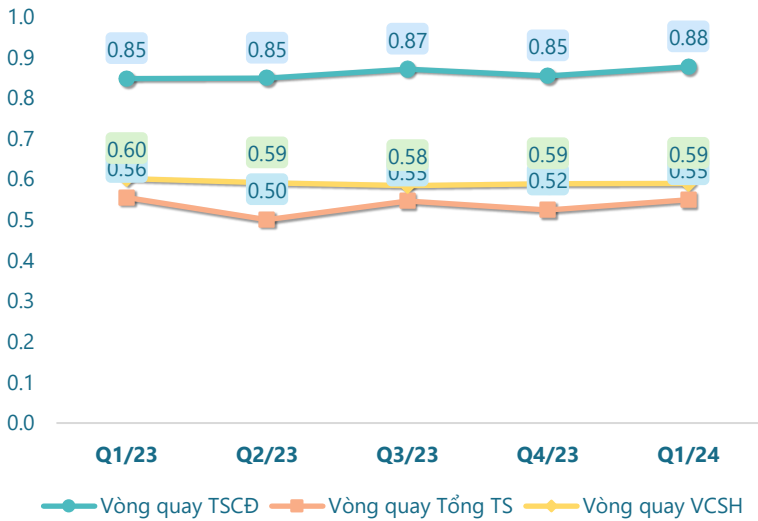
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



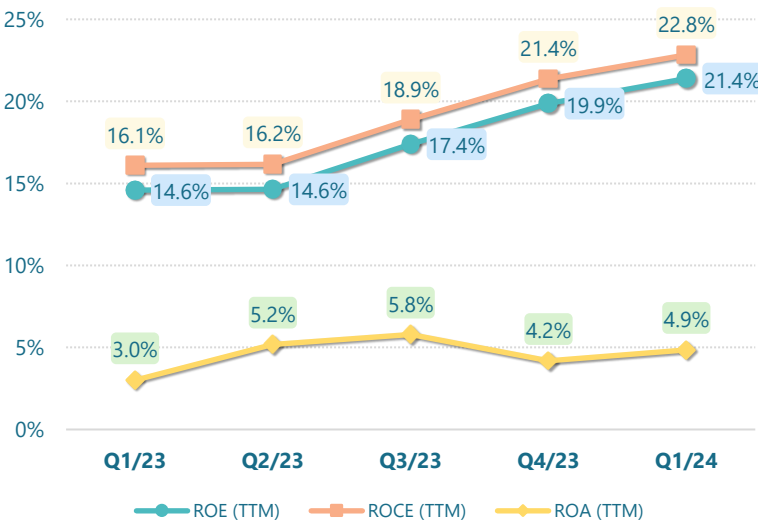
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



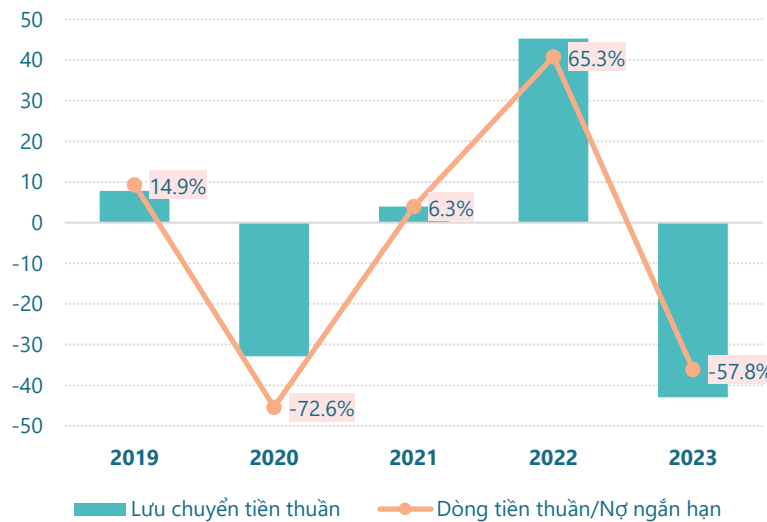
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



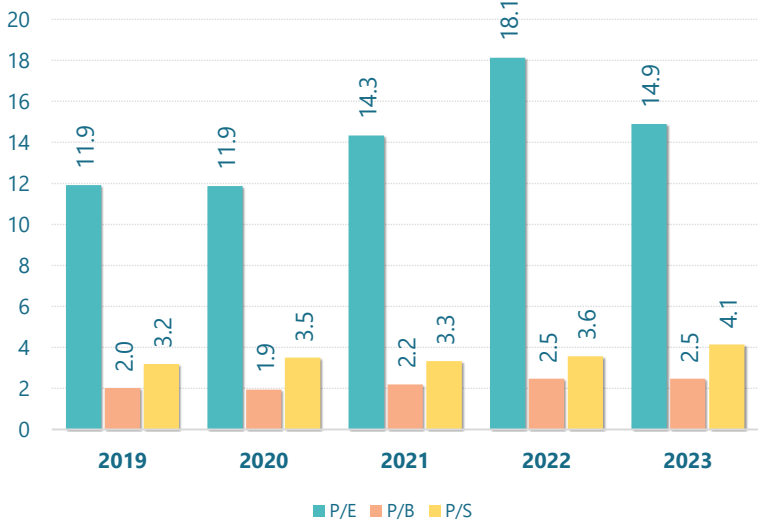
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)